

CÔNG TY TNHH T&H GLOBAL MEDIA
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH T&H GLOBAL MEDIA
Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: T&H GLOBAL MEDIA COMPANY LIMITED
Tên công ty viết tắt: T&H GLOBAL MEDIA CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0110722801

3. Ngày thành lập: 21/05/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tầng 1, Số 9 Ngõ 16 Tổ 29, Phố Thái Hà, Phường Trung Liệt, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0932010492

Fax:

Email: info@tandhglobalmedia.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Trừ bán buôn dược phẩm.	4649
2.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
3.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
4.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (Trừ loại nhà nước cấm)	4669
5.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
6.	Đào tạo sơ cấp (đối với những ngành nghề có điều kiện, doanh nghiệp chỉ hoạt động khi đáp ứng đủ các điều kiện pháp luật quy định)	8531
7.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu (loại trừ các hoạt động Dạy về tôn giáo; hoạt động của các trường Đảng, đoàn thể)	8559
8.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
9.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí (Loại trừ hoạt động của các nhà báo độc lập)	9000
10.	Lập trình máy vi tính	6201
11.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
12.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính Chi tiết: Cài đặt phần mềm	6209
13.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan (không bao gồm thiết lập mạng và kinh doanh hạ tầng bưu chính viễn thông)	6311

14.	Cổng thông tin (Trừ hoạt động báo chí)	6312
15.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Các dịch vụ thông tin qua điện thoại. -Các dịch vụ tìm kiếm thông tin thông qua hợp đồng hay trên cơ sở phí	6399
16.	Hoạt động tư vấn quản lý (Trừ tư vấn thuế , pháp luật, tài chính, kiểm toán, kế toán, chứng khoán)	7020
17.	Quảng cáo (Trừ quảng cáo pháp luật cấm kinh doanh)	7310(Chính)
18.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
19.	Hoạt động nhiếp ảnh (Trừ hoạt động của phóng viên ảnh)	7420
20.	Cho thuê xe có động cơ	7710
21.	Bán buôn tổng hợp (Trừ loại nhà nước cấm)	4690
22.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
23.	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu	1709
24.	In ấn (Trừ các loại Nhà nước cấm)	1811
25.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
26.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) (chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật)	4931
27.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Kinh doanh vận tải bằng ô tô – Kinh doanh vận tải hành khách bằng ô tô theo tuyến cố định – Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng – Kinh doanh vận chuyển hành khách du lịch bằng ô tô	4932
28.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật)	4933
29.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
30.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: – Kinh doanh nhà hàng, khách sạn, nhà nghỉ (không bao gồm kinh doanh vũ trường, quán bar, phòng hát karaoke);	5510
31.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (không bao gồm kinh doanh quán bar, vũ trường, phòng karaoke và các dịch vụ kèm theo)	5610

32.	Dịch vụ phục vụ đồ uống (Không hoạt động kinh doanh quán bar, karaoke, vũ trường)	5630
33.	Xuất bản phần mềm (Không gồm hoạt động xuất bản phẩm)	5820
34.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình (trừ sản xuất phim, phát sóng và không thực hiện các hiệu ứng cháy nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh)	5911
35.	Hoạt động hậu kỳ (trừ sản xuất phim, phát sóng và không thực hiện các hiệu ứng cháy nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh)	5912
36.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741

6. Vốn điều lệ: 3.200.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	ĐỖ THỊ THANH	Việt Nam	Xóm 3, Xã Nam Tiến, Huyện Nam Trực, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	1.600.000.000	50,000	036191018179	
2	TRẦN HẠNH BẢO TRÂN	Việt Nam	32/4/11, Tổ 6, Khu phố 8, Phường Trường Thọ, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	1.600.000.000	50,000	079192011011	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: TRẦN HẠNH BẢO TRẦN

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 01/04/1992

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 079192011011

Ngày cấp: 07/12/2022

Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH

Địa chỉ thường trú: 32/4/11, Tổ 6, Khu Phố 8, Phường Trường Thọ, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: 32/4/11, Tổ 6, Khu Phố 8, Phường Trường Thọ, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội